TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày 23-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tổ

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn L. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 09 năm 1993, tại: Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản A, xã B, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 9/12. chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn L1 và Hoàng Thị L2. Bị cáo có vợ là Lường Thị C. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2013 và năm 2016. Tiền án: không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16.3.2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị **Lường Thị C.** Sinh năm: 1993. Trú tại: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lường Văn T**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

Quàng Thị H. Sinh năm 1971. Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Hoàng Văn P. Sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Lường Văn D, sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Hà Thị G, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn L và Lường Thị C (cùng sinh năm 1993 có hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Yên Châu) là vợ chồng hiện đang sống ly thân. C đang sống cùng bố mẹ tại bản E, xã F, huyện Mai Sơn. Ngày 19.02.2018 C có gọi điện thoại cho L bảo L đưa hai con đến nhà bố mẹ C là Lường Văn D (trú tại bản E, xã F, huyện Mai Sơn) để ăn tết. Khoảng 10 giờ cùng ngày L chở theo hai con đến ăn tết và nghỉ lại nhà D. Đến khoảng 15 giờ ngày 20.02.2018 sau khi ăn cơm, uống rượu xong, L điều khiển xe máy lên lán nương của gia đình D (L biết C cùng hai con đang nghỉ trưa tại đây). Đến nơi thấy C cùng hai con đang ngủ thì L vào ngủ cùng. Tại lán nương còn có Quàng Thị H là mẹ vợ của L và cháu I là con anh trai của C đang chăn thả dê ở gần lán. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy chở I và con trai lớn của L về nhà. lúc này trên lán nương chỉ có Lò Văn L, Lường Thị C và con gái 18 tháng tuổi đang ngủ.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút L cùng C đuổi một nửa số dê về chuồng, sau đó L lên lán còn C tiếp tục đuổi số dê còn lại vào chuồng. Sau khi lùa dê xong, C lên nhà nói L nhóm bếp còn C đi lấy nước về để lên bếp đun nước tắm cho con. Khi C quay ra định đi tắm thì L kéo tay C lại, đẩy C nằm xuống chiếc cót trải đệm và đặt vấn đề quan hệ tình dục với C, nhưng C nói để đi tắm trước, rồi C đẩy L ra và đứng dậy định đi ra ngoài thì L lại kéo tay C lại và bảo C ngồi cùng nói chuyện. Trong lúc ngồi nói chuyện thì L có nói với C về nhà cùng L để chăm sóc các con nhưng C không đồng ý, giữa hai người xảy ra cãi nhau. L nhìn thấy cạnh bếp lửa có 01 con dao, loại dao chặt đã bị mẻ và cùn, chuôi dao bằng gỗ, L cầm con dao và doạ nếu C không về thì L sẽ tự tử. C giằng con dao trong tay L và vứt vào góc lán. C định đi ra ngoài thì L chặn C lại, L đứng ở phía ngoài gần cửa ra vào còn C đứng phía bên trong lán, khi đó ở cánh cửa ra vào có dắt 01 con dao, dài 42cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng, L rút con dao và cầm ở tay phải kề vào cổ mình và nói sẽ tự cắt cổ thì C lao đến giằng dao trên tay L. Sau khoảng 1 phút giằng co L dùng tay trái đẩy vào vai C làm C loạng choạng, người hơi ngửa về phía sau. Tại thời điểm này trời tối, trong lán chỉ có ảnh sáng từ bếp lửa, L cầm dao ở tay phải vung chém về phía C từ trong ra ngoài, từ trái sang phải thì lưỡi dao trúng vào cổ C. C dùng tay bịt vào vết thương và ngồi xuống lấy 01 chiếc khăn piêu trên đệm ngủ bịt vào vết thương. Lúc này do hoảng sợ L đã tự kề dao vào cổ mình, kéo 01 nhát từ trái sang phải gây thương tích ở cổ của L. Thấy L bị thương C lấy 01 chiếc khăn Piêu khác đưa cho L để L bịt vết thương. C bảo L gọi điện thoại cho Lò Văn T (là anh trai của C), nhưng L dùng điện thoại của L gọi thì không liên lạc được, C lấy điện thoại của C gọi điện

thoại cho T nhưng do vết thương ở cổ nên C không nói được, C tắt máy và nhắn tin cho T "L cắt cổ em rồi nhanh". Sau khi nhắn tin được khoảng 1 đến 2 phút, C lại bấm máy gọi cho T nhưng lúc này C không nói được thì L có nói vào máy điện thoại của C: "lên lấy bọn em đi". Sau đó C cố đứng dậy đi xuống dưới sàn thì L cũng đứng dậy dìu C, khi L dìu C xuống được 2 bậc cầu thang thì T đến đỡ C còn L quay lên nằm ngất ở sàn phía ngoài cửa ra vào lán. Sau đó L và C được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn.

Vật chứng thu giữ:

Ngày 20.02.2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ; 01 con dao, loại dao phay cán bằng nhựa màu trắng, dài 42cm, cán dao dài 13cm, bản dao rộng nhất 6cm, trên bản dao và lưỡi dao dính nhiều máu; 01 khăn piêu dân tộc thái màu đen, kích thước: 1,93m x 38cm; 01 đôi dép lê nam giả da màu nâu; 01 dao phay cán bằng tre dài 45cm; Lường Văn T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng màu đen, loại máy 2 sim 2 sóng; 01 chiếc khăn piêu kích thước 1,63m x 30cm, khăn có dính nhiều máu đã khô; 01 áo thun dài tay màu đen, trên áo có nhiều vết máu đã khô; 01 chiếc quần thun màu tím có bám dính nhiều máu đã khô; Hà Văn J giao nộp: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HONVAY màu trắng - xanh dương, có bám dính nhiều máu đã khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đèn - đồng, trên bề mặt màn hình có dính nhiều máu đã khô; Lường Thị C giao nộp: 01 con dao cuôi làm bằng gỗ, hai đầu chuôi dao đã bị rỉ dài 42cm,rộng nhất 7cm, lưỡi dao đã bị mẻ dài 2cm, phần cuối của lưỡi dao có đục 1 lỗ tròn đường kính 1cm.

Ngày 21.02.2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành kiểm tra thương tích đối với Lường Thị C: 01 vết thương tại vùng cổ nằm ngang tương ứng đốt sống C5 - C6, tổn thương khí quản, mạch máu hai bên, vết thương dài 21cm.

Ngày 01.3.2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn Quyết định số 99 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe, cơ chế hình thành thương tích đối với Lường Thị C.

Ngày 05.3.2018, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/TgT, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ, ảnh hưởng thẩm mỹ (xếp 6%).

- Tổ thương khí quản đơn thuần. (xếp 20%)

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể bàn hành kèm theo thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 24,8% (làm tròn 25%). Theo nguyên tắc cộng lùi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tạm thời là: ***25%*** *(Hai mươi năm phần trăm).*

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành các thương tích: Vết thương phần mềm vùng cổ của Lường Thị Chươn là do tác động tương hỗ với vật có cạnh sắc gây nên./.”

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời khẳng định: Nguyên nhân chính dẫn đến việc L gây thương tích cho C là do L muốn C quay về đoàn tụ gia đình với L nhưng C không đồng ý. Với mong muốn ép C quay về nên L đã dùng dao tự kề vào cổ mình dọa sẽ tự tử nếu C không về. L không hề có ý định tước đi tính mạng của C hay gây thương tích nặng cho C. Do trời tối không nhìn rõ, khi C vào giằng dao từ tay L, L giữ dao lại, đẩy C ra, vung dao chém về phía trước nên không biết trúng vào vị trí nào trên người C. Sau khi gây thương tích song, L vô cùng hoảng sợ, có gọi điện cho anh T là anh trai của C đến để đưa C đi cấp cứu, bản thân hối hận về việc làm của mình nên đã dùng dao tự cứa vào cổ mình, gây thương tích cho mình. Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội để được chăm sóc cho hai con còn nhỏ đang phải nhờ ông bà nội chăm sóc do C đi làm xa, không có điều kiện chăm con. Bản thân bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn.

Người bị hại chị Lường Thị C trình bày lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo L đúng như nội dung cáo trạng. Chị và bị cáo là vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng và mâu thuẫn giữa chị với gia đình nhà chồng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9.2017. Chị đi làm xa, để lại hai con nhỏ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu. Ngày 19.02.2018, bị cáo L đưa hai con về nhà bố mẹ chị để ăn tết. L muốn chị quay về đoàn tụ gia đình nhưng chị không muốn. Hai bên lời qua tiếng lại. L rất buồn và dùng dao định tự tử bằng cách cứa vào cổ mình. Chị đến giằng dao ra. Khi hai bên giằng co, bị cáo L đẩy chị ra rồi vung dao chém trúng vào cổ chị. Chị cũng khẳng định L không muốn gây thương tích nặng hay tước đoạt sinh mạng của chị. Ngay sau đó L cũng đã dùng dao tự cứa vào cổ mình. Đồng thời, L còn gọi điện cho anh T và nói trong điện thoại khi C gọi T để bảo T đến cứu C. L còn dìu C xuống nhà để đưa đi cấp cứu. Sau khi sự việc sảy ra, mặc dù chị không yêu cầu nhưng L và gia đình L đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí điều trị vết thương cho C. Bản thân L cũng là người chịu khó, trước đây không sa vào tệ nạn xã hội, chưa vi phạm pháp luật bao giờ. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai vợ chồng đã ly thân từ lâu, bản thân không đủ khả năng để nuôi dạy các con nên từ khi ly thân các con là do bị cáo L trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, chị cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương, có cơ hội đi làm kiếm tiền để nuôi dạy và chăm sóc các con.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay có cán nhựa màu trắng dài 42cm (cán dao dài 13cm); bản rộng nhất của dao 6cm, phần lưỡi dao và bản dao có dính nhiều máu đã khô (đã được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông); 01 con dao có chuôi bằng gỗ, vngf kim loại ở hai đầu chuôi dao đã bị gỉ, kích thước cả chuôi dài 42cm, bản rộng nhất của dao 7cm; lưỡi dao đã bỉ mẻ kéo dài 2cm, phần cuối của sống dao có 01 lỗ tròn có đường kính 1cm, dao đã qua sử dụng cũ. 01 con dao phay chuôi bằng tre quán dây cao su dài 45cm; lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất của Dao 5,5cm, đao đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc khăn Piêu của dân tộc thái có kích thước 1,93cm x 38cm. Khăn dính nhiều máu đã khô được thu giữ tại hiện trường, đã qua sử dụng cũ. 01 đôi dép lê của Nam giả da màu đen cũ đã qua sử dụng. 01 chiếc khăn Piêu (khăn của người dân tộc Thái), kích thước thước 1,6m x 30cm, khăn có dính nhiều máu đã khô (khăn của Lường Thị C dùng để bịt vết thương0, đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc áo thun dài tay màu Đen có dính nhiều máu đã khô, áo có nhiều vết cắt do khi cấp cứu (áo Lường Thị C mặc khi bị gây thương tích). 01 quần thun màu tím, có dính nhiều máu đã khô (chiếc quần Lường Thị C mặc khi bị gây thương tích), đá qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Lường Thị C số tiền 30.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, vỏ màu xanh dương – trắng, màn hình cảm ứng. Trả cho anh Lường Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu Đen – Trắng, loại 2 sim, 02 sóng, sử dụng 02sim, màn hình cảm ứng. Trả lại cho Lò Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màn hình cảm ứng, vỏ nhôm màu vàng – đen, loại 2 sim, 2 sóng, lắp 01 sim có số thuê bao 01695499315.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 14.000.000đ, người bị hại chị Lường Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án : miễn nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo về lao động, nuôi dưỡng, chăm sóc các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Lò Văn L thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 20.02.2018, tại lán nương của gia đình Lò Văn D thuộc bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, do mâu thuẫn vợ chồng, Lò Văn L đã dùng 01 con dao loại dao phay, kích thước dài 42cm, bản rao rộng nhất 6cm (là dung khí nguy hiểm) để có ý định tự tử mục đích để ép C quay về đoàn tụ gia đình với mình. Lường Thị C ngăn cản, đến giằng dao ra. Trong lúc giằng co, L đã đẩy C ra và vung dao chém về phía Lường Thị C, dao trúng vào phần cổ của C gây thương tích 25%. Khi vung dao chém về phía C, bị cáo L không nhằm vào vị trí nào trên người C. Với điều kiện quan sát hạn chế, lúc đó là chiều tối mùa đông (khoảng 18 giờ), ở trong nhà, trời tối, không có điện chỉ có ánh sáng yếu hắt ra từ đống lửa. Nên khi vung dao chém, L cũng không biết trúng vào vị trí nào trên người C (C đứng xa L khoảng 1m). Mục đích của bị cáo chỉ là gây sát thương cho C để dọa C chứ không nhằm mục đích tước đi sinh mạng của C. Vì vậy, khi thấy vết thương của C do mình gây ra chảy nhiều máu L đã hoảng sợ, tự dùng dao cứa vào cổ mình để tự sát. Sau đó, L còn dùng điện thoại của mình gọi cho T (là anh trai của C) đến đưa C đi cấp cứu nhưng không được. Khi C dùng điện thoại để gọi cho T nhưng do C đau không nói được, L đã gọi với trong điện thoại là "lên lấy bọn em đi" với mục đích gọi T lên để cứu C. Sau đó L đã cố dìu C ra ngoài với mong muốn nhờ người đưa C đi cấp cứu. (Tại phiên tòa, người bị hại Lường Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn T đã xác nhận nội dung này).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở vững chắc vì nó phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: bệnh án điều trị thương tích của Lường Thị C, kết luận giám định tỷ lệ thương tích; biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn L đã phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Với hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho một người thiệt hại về sức khoẻ là 25% thì việc truy tố và xét xử bị cáo Lò Văn L theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Điều 134 BLHS năm 2015 quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang lo lắng trong dư luận xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thiệt hại về sức khỏe của người khác là phạm tội. Nhưng chỉ do bực tức tình cảm vợ chồng, bị cáo đã không làm chủ được bản thân đẫn đến phạm tội.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo và người bị hại là vợ chồng, nhưng đã ly thân từ lâu. Sau khi sự việc sảy ra, mặc dù người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nhưng bị cáo đã tích cực tác động để gia đình mình chủ động đến xin lỗi và bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương cho C với số tiền là 14.000.000đ. Người bị hại cũng có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo là một công dân chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không mắc phải tệ nạn xã hội, chăm chỉ, chịu khó và là lao động chính trong gia đình. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, là hộ nghèo của xã. Khi vợ chồng sống ly thân thì bị cáo một mình nuôi hai con còn nhỏ. Khi bị cáo bị tạm giam, các con của bị cáo phải nhờ bố mẹ đẻ của bị cáo chăm sóc. Trước khi mở phiên tòa, bố mẹ đẻ của bị cáo là ông Lò Văn

L1 và người bị hại Lường Thị C đều có đơn bảo lãnh và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lò Văn L phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình, người bị hại và chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh, người phạm tội đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình, có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội về sau. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, và không còn giá trị sử dụng sẽ bị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao phay có cán nhựa màu trắng dài 42cm (cán dao dài 13cm); bản rộng nhất của dao 6cm, phần lưỡi dao và bản dao có dính nhiều máu đã khô; 01 con dao có chuôi bằng gỗ, vòng kim loại ở hai đầu chuôi dao đã bị gỉ, kích thước cả chuôi dài 42cm, bản rộng nhất của dao 7cm; lưỡi dao đã bỉ mẻ kéo dài 2cm, phần cuối của sống dao có 01 lỗ tròn có đường kính 1cm, dao đã qua sử dụng cũ. 01 con dao phay chuôi bằng tre quán dây cao su dài 45cm; lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất của Dao 5,5cm, đao đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc khăn Piêu của dân tộc thái có kích thước 1,93cm x 38cm. Khăn dính nhiều máu đã khô được thu giữ tại hiện trường, đã qua sử dụng cũ. 01 đôi dép lê của Nam giả da màu đen cũ đã qua sử dụng. 01 chiếc khăn Piêu (khăn của người dân tộc Thái), kích thước thước 1,6m x 30cm, khăn có dính nhiều máu đã khô (khăn của Lường Thị Chươn dùng để bịt vết thương0, đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc áo thun dài tay màu Đen có dính nhiều máu đã khô, áo có nhiều vết cắt do khi cấp cứu (áo Lường Thị C mặc khi bị gây thương tích). 01 quần thun màu tím, có dính nhiều máu đã khô (chiếc quần Lường Thị C mặc khi bị gây thương tích), đã qua sử dụng cũ.

Đối với điện thoại thu giữ Lường Văn T và Lò Văn L; 30.000đ và 01 điện thoại thu giữ của Lường Thị C không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại. Cụ thể: Trả lại cho Lường Thị C số tiền 30.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, vỏ màu xanh dương – trắng, màn hình cảm ứng. Trả cho anh Lường Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu Đen – Trắng, loại 2 sim, 02 sóng, sử dụng 02sim, màn hình cảm ứng. Trả lại cho Lò Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màn hình cảm ứng, vỏ nhôm màu vàng – đen, loại 2 sim, 2 sóng, lắp 01 sim có số thuê bao 01695499315 thu giữ của Lò Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Trước phiên tòa, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hạ số tiền là 14.000.000đ (dù người bị hại không yêu cầu). Tại phiên tòa, người bị hại Lường Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo là hộ nghèo, tại phiên tòa có nguyện vọng muốn được xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, HĐXX quyết định miễn nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2, điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 34 (ba mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23.8.2018).

Giao bị cáo Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hnafh hình phạt tù của bán đã đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoảng 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lò Văn L ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Lâm không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bọ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay có cán nhựa màu trắng dài 42cm (cán dao dài 13cm); bản rộng nhất của dao 6cm, phần lưỡi dao và bản dao có dính nhiều máu đã khô (đã được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông); 01 con dao có chuôi bằng gỗ, vòng kim loại ở hai đầu chuôi dao đã bị gỉ, kích thước cả chuôi dài 42cm, bản rộng nhất của dao 7cm; lưỡi dao đã bỉ mẻ kéo dài 2cm, phần cuối của sống dao có 01 lỗ tròn có đường kính 1cm, dao đã qua sử dụng cũ. 01 con dao phay chuôi bằng tre quán dây cao su dài 45cm; lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất của Dao 5,5cm, đao đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc khăn Piêu của dân tộc thái có kích thước 1,93cm x 38cm. Khăn dính nhiều máu đã khô được thu giữ tại hiện trường, đã qua sử dụng cũ. 01 đôi dép lê của Nam giả da màu đen cũ đã qua sử dụng. 01 chiếc

khăn Piêu (khăn của người dân tộc Thái), kích thước thước 1,6m x 30cm, khăn có dính nhiều máu đã khô (khăn của Lường Thị C dùng để bịt vết thương, đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc áo thun dài tay màu Đen có dính nhiều máu đã khô, áo có nhiều vết cắt do khi cấp cứu (áo Lường Thị C mặc khi bị gây thương tích). 01 quần thun màu tím, có dính nhiều máu đã khô (chiếc quần Lường Thị C mặc khi bị gây thương tích), đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Lường Thị C số tiền 30.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, vỏ màu xanh dương – trắng, màn hình cảm ứng. Trả cho anh Lường Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu Đen – Trắng, loại 2 sim, 02 sóng, sử dụng 02sim, màn hình cảm ứng. Trả lại cho Lò Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màn hình cảm ứng, vỏ nhôm màu vàng – đen, loại 2 sim, 2 sóng, lắp 01 sim có số thuê bao 01695499315.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 14.000.000đ. Người bị hại chị Lường Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

4. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: miễn nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- UBND xã B, huyện Yên Châu ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga